

TRIỂN KHAI LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THANH HÓA - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Th.s. Trịnh Thị Thu Huyền, Th.s. Nguyễn Cẩm Nhung

Trường Đại học Hồng Đức

Qua ba năm thực hiện triển khai luật thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn Thanh Hóa, thuế thu nhập cá nhân dần đi vào cuộc sống của người dân và từng bước thực hiện được mục tiêu đề ra của Nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện luật. Vì thế, đòi hỏi phải nghiên cứu và tìm ra giải pháp để nâng cao hiệu quả thu thuế TNCN trên địa bàn. Đã có nhiều bài báo, nhiều ý kiến khác nhau về thuế TNCN, trong phạm vi bài báo, tác giả xin đề cập đến thực trạng triển khai luật thuế TNCN trên địa bàn Thanh Hóa giai đoạn 2009 – 2011, từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả thu thuế TNCN trên địa bàn Thanh Hóa trong thời gian tới.

Từ khóa: Quản lý, thuế thu nhập cá nhân, Thanh Hoá

1. Giới thiệu

Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) là một loại thuế trực thu đánh trên thu nhập của các cá nhân trong từng thời kì. Thuế thu nhập cá nhân là một sắc thuế xuất hiện tương đối sớm. Lần đầu tiên nó xuất hiện ở nước Anh vào năm 1799. Ở một số nước khác thuế thu nhập cá nhân cũng xuất hiện từ khá sớm, nước Mỹ năm 1862, nước Nhật năm 1887, Trung Quốc năm 1936 còn Hàn Quốc thì loại thuế này ra đời muộn hơn vào năm 1974. Ở Việt Nam, thuế TNCN chỉ mới được đề cập tới khi chuyển đổi cơ chế kinh tế từ kế hoạch hoá tập trung sang cơ chế kinh tế thị trường. Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao áp dụng từ năm 1991 thể hiện rõ đối tượng tác động của thuế là người có thu nhập cao. Tuy nhiên, với sự phát triển của đất nước thì pháp lệnh này thể hiện nhiều bất cập. Do vậy, ngày 21/11/2007 kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá XII đã thông qua Luật thuế thu nhập cá nhân bắt đầu có hiệu lực từ 1/1/2009. Qua hơn 3 năm thực hiện triển khai, thuế TNCN đã đem lại cho NSNN một nguồn thu lớn, thực hiện được công bằng xã hội. Tuy nhiên, việc triển khai luật thuế ở các địa phương cũng không tránh khỏi những khó khăn vướng mắc, điều này đã gây ra những hạn chế trong công tác thu thuế TNCN tại các địa phương.

Việc triển khai Luật Thuế TNCN trên địa bàn Thanh Hóa có được thuận lợi hết sức to lớn, đó là sự tập trung chỉ đạo của Chính phủ, sự phối hợp của các bộ, ngành, các địa phương và đã thu được nhiều

kết quả đáng kể. Tuy nhiên, qua hơn 3 năm triển khai tại Thanh Hóa, nhiều hạn chế, bất cập còn tồn tại như nhiều người dân thực sự chưa hiểu luật, công tác tuyên truyền còn hạn chế, luật khi áp dụng thể hiện nhiều bất cập. Chính điều đó, đòi hỏi phải nghiên cứu và tìm ra giải pháp để nâng cao hiệu quả thu thuế TNCN trên địa bàn. Đã có nhiều bài báo, nhiều ý kiến khác nhau về thuế TNCN. Tuy nhiên, trong phạm vi bài báo, tác giả xin đề cập đến thực trạng triển khai luật thuế TNCN trên địa bàn Thanh Hóa giai đoạn 2009 – 2011, từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả thu thuế TNCN trên địa bàn Thanh Hóa trong thời gian tới và đề xuất một số kiến nghị sửa đổi luật thuế TNCN phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Luận cứ khoa học

So với pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, luật TNCN hiện hành có nhiều điểm mới tiến bộ hơn. Luật đã dỡ bỏ sự phân biệt giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài. Luật quy định nhiều loại thu nhập chịu thuế ví dụ như thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng bất động sản, bản quyền, trong đó có chuyển giao công nghệ, chuyển giao các quyền công nghiệp, nhượng quyền thương mại và thu nhập từ thừa kế và biếu tặng. Việc đánh thuế vào thu nhập từ đầu tư vốn sẽ giúp mở rộng cơ sở thuế và là thay đổi được ủng hộ; Các đơn vị kinh doanh cá thể trước đây chịu thuế TNDN, nay được gộp vào chế độ thuế TNCN hiện hành. Luật cũng đưa ra cụ thể thu nhập được miễn

thuế, mức giảm trừ gia cảnh là 4 triệu đồng/tháng đối với người nộp thuế và 1,6 triệu đồng/tháng cho mỗi người phụ thuộc. Thoạt nhìn, ngưỡng tính thuế hạ từ 5 triệu đồng từ pháp lệnh xuống còn 4 triệu đồng, song mức giảm trừ gia cảnh thực tế lại làm cho ngưỡng này tăng lên. Điều này có thể khiến số người nộp thuế giảm đi và làm giảm số thu thuế; Luật có 7 mức thuế suất là 5, 10, 15, 20, 25, 30 và 35%. Mức thuế suất cao nhất đã được giảm từ 40% ở pháp lệnh xuống còn 35% và đây là bước đi đáng mừng, song điều này lại nảy sinh một vấn đề là có quá nhiều mức thuế suất. Vấn đề về cơ sở thuế hẹp vẫn tồn tại. Tuy nhiên, điều này có thể chấp nhận được trong thời gian ngắn trước mắt, vì lợi ích của việc chính thức hóa thị trường lao động và nền kinh tế... Như vậy luật thuế TNCN đã quy định cụ thể về đối tượng nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập miễn giảm thuế và các quy định quản lý thuế. Bên cạnh đó, trong thời gian qua nhiều thông tư, chỉ thị được ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về triển khai thuế tại các địa phương như thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009, thông tư số 02/2010/TT-BTC, thông tư 84/2008/TT-BTC...

Khi nền kinh tế tăng trưởng thì việc đánh thuế thu nhập cá nhân sẽ trở thành một nguồn thu quan trọng. Tuy nhiên việc đánh thuế này cũng gây nhiều tranh cãi. Ngoài ra loại thuế này rất khó quản lý và nguồn thu tiềm năng cũng còn hạn chế. Thuế TNCN trực tiếp điều tiết vào thu nhập của dân cư nên nó có tác động trực tiếp đến đời sống và động cơ lao động của từng cá nhân trong xã hội. Vì vậy, luật thuế TNCN áp dụng ở từng quốc gia, địa phương, vùng miền sẽ bị tác động bởi thu nhập và đời sống dân cư. Mức sống dân cư trong mỗi liên hệ với các yếu tố như mức độ tiêu dùng, tiết kiệm, giá cả, lạm phát, thu nhập thực tế,... còn được đặt trong tương quan mức độ điều tiết của cả hệ thống thuế, chính sách an sinh-xã hội, trình độ dân trí. Chính vì vậy, khi triển khai luật thuế TNCN ở từng địa phương sẽ xảy ra những bất cập, ngoài những bất cập chung do những vấn đề không hợp lý của luật đối với thực tiễn phát triển chung của đất nước thì việc triển khai luật TNCN ở các địa phương còn gặp phải những vấn đề như trình độ dân trí khác nhau, mức sống khác nhau, mức độ tiêu dùng khác nhau...

Để đánh giá thực trạng triển khai luật thuế TNCN trên địa bàn Thanh Hóa, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết, thu thập số liệu, kết hợp với điều tra thực tế thông qua phương pháp điều tra bằng phiếu điều tra và điều tra phỏng vấn người nộp thuế trên địa bàn Thanh Hóa để thấy được một vài

vấn đề bất cập của thuế TNCN dưới góc độ người nộp thuế và người dân hiểu được luật thông qua kênh nào. Tác giả thực hiện điều tra chọn mẫu 500 phiếu đối với dân cư làm trong các lĩnh vực ngành nghề khác nhau trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa kết hợp phỏng vấn để đưa ra kết luận tương đối cho vấn đề nghiên cứu của mình.

3. Thực trạng triển khai Luật thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn Thanh Hóa giai đoạn 2009-2011

3.1. Những kết quả trong triển khai thực hiện luật thuế TNCN trên địa bàn Thanh Hóa giai đoạn 2009-2011

Cục thuế Thanh Hóa đã chủ động triển khai tuyên truyền sâu rộng, kịp thời Luật thuế TNCN tới người nộp thuế thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú cho người nộp thuế, các đơn vị chi trả thu nhập trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của NNT. Cụ thể các cơ quan thuế của tỉnh đã:

- Phối hợp với Trung tâm Giáo dục chính trị tỉnh đăng tải nội dung cơ bản của Luật thuế TNCN vào thông báo nội bộ hàng tháng (làm tài liệu dùng cho sinh hoạt Chi bộ trong toàn tỉnh), với số lượng 20.000 cuốn/tháng.

- Phối hợp với Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh xây dựng chương trình triển khai thực hiện Luật thuế TNCN trên địa bàn.

- Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình Thanh Hóa thực hiện chuyên mục “Chính sách thuế với cuộc sống” để tuyên truyền về chính sách thuế TNCN và trả lời những vướng mắc của bạn xem truyền hình. Mỗi tháng phát 1 kỳ vào thứ 7 tuần cuối tháng.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương, địa phương viết bài tuyên truyền về triển khai thực hiện Luật thuế TNCN.

- Phối hợp với UBND thành phố Thanh Hóa xây dựng 20 panô, 15 băng zôn tuyên truyền về Luật thuế TNCN treo tại các nơi công cộng.

- Phối hợp với phòng Văn hóa thông tin các huyện, thị xã, thành phố in ấn các panô, băng rôn, bình quân mỗi Chi cục thuế xây dựng được 10 băng rôn, 10 panô.

- Đã xây dựng trang thông tin điện tử của ngành, kết nối cổng thông tin điện tử của tỉnh để tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các thủ hành chính trong lĩnh vực thuế, hướng dẫn triển khai nghiệp vụ thuế; cung cấp phần mềm hỗ trợ kê khai trên mạng,

giúp người nộp thuế có thể tải, tra cứu... phục vụ cho việc kê khai, nộp thuế.

Đến nay, toàn tỉnh đã cấp được 355.470 MST (năm 2009: cấp 176.308 MST, năm 2010 cấp 166.201 MST, năm 2011 cấp 12.961 MST) đạt trên 93% số cơ quan chi trả và cá nhân kê khai. Năm 2009 có 520 đơn vị, 88 cá nhân nộp quyết toán; năm 2010 có 608 đơn vị, 120 cá nhân nộp quyết toán. Điều này góp phần thực hiện kiểm soát thu nhập của dân cư. Thông qua cá nhân, cơ quan chi trả được cấp mã số thuế, ngành thuế nắm được số người nộp thuế số người chưa nộp phải nộp thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và từ thu nhập khác.

Luật thuế TNCN đã bổ sung điều tiết đối với các khoản thu nhập mới phát sinh như thu nhập từ chuyển nhượng vốn, từ đầu tư vốn, thừa kế... Điều này đã mang lại nguồn thu cho NSNN. (Thể hiện trên bảng 1).

Bên cạnh việc hoàn thành một số công việc nêu trên, để bảo đảm thu đúng, thu kịp thời tiền thuế TNCN vào ngân sách nhà nước, ngành thuế Thanh Hoá đã tập trung đôn đốc, khai thác nguồn thu, đặc biệt chú trọng các nhóm cá nhân không cư trú là người nước ngoài có thu nhập tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam; hoạt động chuyển nhượng bất động sản, hộ kinh doanh...

Số lượng người nộp thuế tăng lên qua các năm (thể hiện trên bảng 2). Điều này chứng tỏ thu nhập và mức sống của người dân trên địa bàn Thanh Hóa ngày càng tăng và việc kiểm soát, quản lý người nộp thuế ngày càng chặt chẽ hơn.

Số lượt người tham gia nộp thuế tăng lên qua các năm. Điều này chứng tỏ mức thu nhập của người dân sống trên địa bàn Thanh Hóa ngày càng tăng

lên, đặc biệt thu từ bất động sản. việc kiểm soát, quản lý người nộp thuế ngày càng chặt chẽ hơn. Số lượt người nộp thuế từ chuyển nhượng BĐS chiếm tỷ trọng cao nhất, nguyên nhân là trong những năm vừa qua thị trường BĐS có nhiều biến động lớn, giá đất tăng cao, bên cạnh đó tỉnh Thanh Hóa có nhiều quy hoạch phát triển mở rộng Thành phố nên giá đất ở vùng ven Thành phố tăng lên cao. Do vậy, số người chuyển nhượng nhà, đất tăng lên đáng kể so với những năm trước. Bên cạnh đó, ngành thuế Thanh Hoá còn quan tâm bố trí nhân lực để thanh tra, kiểm tra tại các cơ quan chi trả theo quy trình, nhằm phát hiện xử lý, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm như: chưa tổng hợp đủ các khoản thu nhập thuộc diện khấu trừ thuế, hồ sơ giảm trừ gia cảnh không đúng, xác định không đúng thời hạn cư trú của cá nhân người nước ngoài để áp dụng biểu thuế cho phù hợp, góp phần bảo đảm tính nghiêm minh trong việc thực thi Luật thuế TNCN.

3.2. Những bất cập trong triển khai thực hiện luật thuế TNCN trên địa bàn Thanh Hóa giai đoạn 2009-2011

Thông qua công tác tuyên truyền, nhiều người dân đã quan tâm đến nội dung của luật thuế TNCN. Tuy nhiên, hầu như họ chỉ hiểu thuế TNCN là khoản thuế họ phải đóng do mình có thu nhập cao. Thực hiện điều tra trên địa bàn Thanh Hóa, tác giả nhận thấy vẫn có một số lượng dân cư chưa quan tâm, tìm hiểu cụ thể nội dung của luật thuế TNCN, mặc dù ngay chính bản thân họ là người phải nộp thuế TNCN. Hầu hết người dân chỉ quan tâm đến mức giảm trừ là bao nhiêu thông qua kênh truyền thông, báo điện tử, một số lượng ít người đọc luật. (Thể hiện trên hình 1). Điều này đã gây không ít khó khăn cho cơ sở tính thuế TNCN khi thực hiện tính thuế

Bảng 1: Tiền thuế TNCN trên địa bàn Thanh Hóa năm 2009 -2011

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2010/2009	Năm 2011/2010
	Số thu từ thuế TNCN	64.277	106.05	162.641	41.773	56.591
1	TN từ tiền lương, tiền công	25.062	48.026	82.871	22.964	34.845
2	TN từ kinh doanh	3.349	7.846	10.872	4.497	3.026
3	TN từ đầu tư vốn	7	916	5.275	909	4.359
4	TN từ chuyển nhượng vốn		6	13	6	7
5	TN từ chuyển nhượng BĐS	35.684	48.923	63.106	13.239	14.183
6	Thu nhập từ trúng thưởng	65	148	97	83	-51
7	Thu nhập khác	110	185	407	75	222

(Nguồn: Cục thuế Thanh hóa)

Bảng 2: Số người nộp thuế TNCN trên địa bàn Thanh Hóa năm 2009 -2011

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2010/2009	Năm 2011/2010
	Số đối tượng nộp thuế TNCN						
1	TN từ tiền lương, tiền công	nghìn người	6.17	10.28	14.7	4.11	4420
2	TN từ kinh doanh	nghìn người	2.9	3.9	4.6	1	700
3	TN từ đầu tư vốn	lượt người	5	155	546	150	391
4	TN từ chuyển nhượng vốn	lượt người		3	5	3	2
5	TN từ chuyển nhượng BĐS	nghìn lượt người	14.1	17.4	20	3.3	2.6
6	Thu nhập từ trúng thưởng	lượt người		14	12	14	-2
7	Thu nhập khác	lượt người	-	-	-	-	-

(Nguồn: Cục thuế Thanh Hóa)

(-): Không xác định được số liệu

cho từng cá nhân.

Như vậy, kênh thông tin chủ yếu mà người dân Thanh Hóa tìm hiểu về luật thuế TNCN chủ yếu thông qua truyền hình. Nhiều người dân đã quan tâm đến chương trình “Chính sách thuế với cuộc sống” về chính sách thuế TNCN của đài truyền hình Thanh Hóa. Đây là kết quả thu được từ công tác tuyên truyền về luật thuế TNCN của các cấp chính quyền, Cục thuế Thanh hóa. Tuy nhiên, thông qua kênh này người dân cũng chỉ hiểu được phần nào về thuế TNCN, vì vậy Cục thuế Thanh Hóa nên có những biện pháp để hầu hết người dân đều quan tâm, hiểu được luật thuế TNCN.

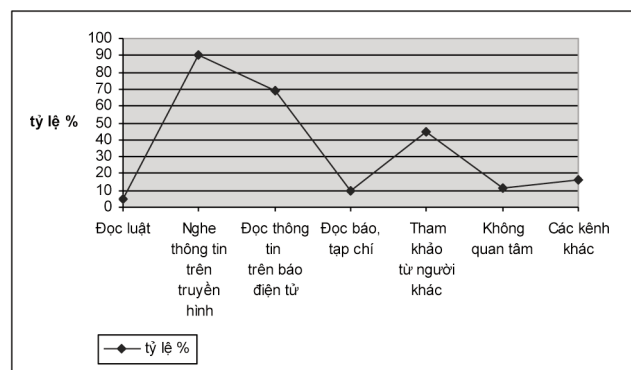
Để quản lý chặt chẽ người nộp thuế, yêu cầu đặt ra là phải cấp mã số thuế cá nhân cho mọi công dân. Việc còn nhiều người nộp thuế chưa có mã số thuế sẽ gây thiệt hại cho chính người nộp thuế vì phải nộp thuế TNCN với tỷ lệ trích cao hơn. Đặc biệt, việc các cá nhân phụ thuộc không có mã số thuế dẫn đến khe hở và khó kiểm soát chính xác vấn đề giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc, từ đó, gây thất thu thuế TNCN. Đối với việc kê khai người phụ thuộc hiện nay chủ yếu là dựa vào ý thức của đối tượng nộp thuế, vẫn chưa có cơ chế kiểm tra nên việc một đối tượng được kê trùng nhiều lần như các anh chị em đều kê nuôi dưỡng cha mẹ, vợ chồng cùng kê khai giảm trừ cho các con, là điều khó tránh khỏi.

Thuế TNCN chủ yếu kiểm soát dựa trên thu nhập chịu thuế do cơ quan đơn vị sử dụng lao động chi trả và những khoản thu nhập có hợp đồng, có hóa đơn chứng từ. Trên thực tế, đó là những công dân có thu nhập thấp, chính đáng. Những khoản thu nhập khác nhiều lần lớn hơn chi trả bằng tiền mặt,

trao tay, thu nhập của các hộ kinh doanh cá thể, các cá nhân hành nghề độc lập, đặc biệt là đối với đối tượng ca sỹ, nghệ sỹ,... thì cơ quan thuế khó có thể kiểm soát được một cách chính xác, rõ ràng đã nằm ngoài sự điều tiết này. Điều này gây nên tâm lý thiếu công bằng, ảnh hưởng đến tính tự giác trong kê khai và nộp thuế.

Mức giảm trừ cá nhân và giảm trừ cho người phụ thuộc theo Luật hiện hành là chưa hợp lý, chưa tính đến sự mất giá của đồng tiền. Theo thời giá hiện nay, việc quy định mức giảm trừ gia cảnh là chưa đảm bảo cho đời sống tối thiểu của người lao động, nhất là ở đô thị. Một điểm chưa hợp lý nữa là mức giảm trừ gia cảnh hiện nay không tính đến khu vực, có nghĩa là ở nông thôn, thành thị, đồng bằng hay miền núi đều áp dụng như nhau, nhưng thực tế cho thấy mức chi tiêu cho sinh hoạt hàng ngày của một cá nhân ở thành thị là lớn hơn rất nhiều so với ở nông thôn và miền núi. Mức thu nhập bình quân của

Hình 1: Tỷ lệ người dân trên địa bàn Thanh Hóa tìm hiểu luật thuế TNCN thông qua các kênh thông tin



(Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả thông qua phiếu điều tra)

người dân trên địa bàn Thanh Hóa thấp hơn so với thu nhập bình quân đầu người của cả nước. Năm 2010, thu nhập bình quân đầu người tại Thanh Hóa là 867 nghìn đồng/tháng, năm 2009 là 604,7 nghìn đồng/tháng. Trong khi đó thu nhập chung của cả nước năm 2010 là 1.387 trđ/tháng. Tuy nhiên, mức chi tiêu tính theo chi tiêu bình quân cả nước gần như là như nhau. Do vậy với mức giảm trừ gia cảnh như nhau là không hợp lý đối với người nộp thuế. Điều này gây ra tâm lý trốn thuế của người dân.

Hơn nữa, cách tính này dễ gây kẽ hở cho lạm thu từ đơn vị (chia nhỏ thu nhập) và thất thu ngân sách nhà nước... Ngoài ra, cơ quan chi trả nhuận bút, hoa hồng và thù lao cho người lao động cũng gặp khó khi muốn tính đúng, tính đủ công và khuyến khích đối tác của mình.

Thực tế cho thấy số đông người nộp thuế, kể cả những người có từ 2 nguồn thu nhập trở lên, đều ngại tự mình quyết toán thuế hoặc không rõ thủ tục tiến hành, nên ủy quyền cho đơn vị chi trả thu nhập thực hiện hộ. Từ đó, có thể làm thất thu ngân sách nhà nước hoặc gây thiệt hại cho quyền lợi chính đáng của chính người nộp thuế.

Về đối tượng chịu thuế, khi thực hiện triển khai trên địa bàn, luật thuế TNCN đã thể hiện một số bất cập, đó là:

Thứ nhất: Về cách xác định thu nhập chịu thuế của thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương tiền công có chỗ chưa thỏa đáng. Thu nhập tính thuế từ kinh doanh được xác định bởi hiệu số giữa doanh thu tính thuế và chi phí hợp lý, trong đó chi phí hợp lý bao gồm cả chi trả lãi tiền vay, chi khấu hao TSCĐ,... trong khi thu nhập từ tiền lương tiền công không đề cập đến các yếu tố này. Nếu người nộp thuế làm kinh doanh thì được khấu trừ các chi phí trước khi tính thuế. Nhưng đối với người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương tiền công thì không tính.

Thứ hai: Về thu nhập chịu thuế khi chuyển nhượng bất động sản. Có sự phân biệt thuế suất rất lớn khi xác định được giá vốn và không xác định được giá vốn. Chính điều này dẫn tới sự kê khai giá không thực tế khi giao dịch mua bán nhà đất. Tương tự như thế cho khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Điều này rất dễ gây ra tình trạng lách luật gây khó khăn cho công tác quản lý và thất thu thuế.

Ví dụ: một người đã mua 1 BĐS với giá 200 triệu đồng, nay bán lại với giá 250 triệu đồng, thuế TNCN phải nộp: $(250-200) \times 25\% = 12,5$ triệu đồng, nếu người đó không xác định được giá vốn

(giá mua và các chi phí liên quan) do không có hoá đơn, chứng từ hợp pháp đầy đủ để chứng minh thì số thuế phải nộp chỉ là: $250 \times 2\% = 5$ triệu đồng.

4. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thu thuế TNCN trên địa bàn Thanh Hóa

Thuế nói chung và thuế thu nhập cá nhân nói riêng là một công cụ cơ bản trong điều hành và quản lý nền kinh tế, là một công cụ tạo dựng nguồn thu đồng thời là một chính sách lớn của nhà nước. Các nước đều trải qua một quá trình rất lâu dài mới có thể có một chính sách thuế hoàn thiện như ngày nay. Đối với nước ta, chỉ sau hơn 20 năm đổi mới, hệ thống thuế đã có những bước tiến vượt bậc. Từ một nước mà nguồn thu ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào nguồn viện trợ nước ngoài trong những năm 80, đến nay nguồn thu thuế đã chiếm hơn 80% tổng thu ngân sách. Vì vậy những vướng mắc trong quá trình xây dựng và thực hiện một sắc thuế là tất nhiên. Sau đây tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện.

4.1. Về công tác tuyên truyền hướng dẫn thực hiện luật thuế của ngành thuế Thanh Hóa

Như trên đã phân tích, tỷ lệ người dân trên địa bàn am hiểu luật thuế TNCN chưa cao, một phần là do khâu tổ chức tuyên truyền còn hạn chế. Để khắc phục hạn chế trên ngành thuế nên phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động tổ chức những buổi hội thảo, thảo luận và giải đáp các thắc mắc cho người nộp thuế, mặt khác giúp người lao động hiểu hơn về cách tính thuế cũng như những quy định trong luật thuế. Bên cạnh đó, ngành thuế phối hợp các đơn vị sử dụng lao động xuất bản miễn phí phát cho những lao động của mình. Không phải là do chi phí của những quyển luật cao, hay không có trên các kênh thông tin mà do thói quen của người nộp thuế, tâm lý của người nộp thuế là nếu khi nào cần thiết liên quan đến mình thì mới tìm hiểu. Nếu có các ấn phẩm phát tận tay thì ít nhiều người nộp thuế cũng sẽ tìm hiểu qua.

4.2. Về quản lý thuế thu nhập cá nhân

Một trong những hạn chế trong khâu quản lý thuế thu nhập cá nhân đó là chưa kiểm soát được hết thu nhập chịu thuế. Đặc biệt là đối với những khoản thu nhập lớn, bất thường như đã phân tích ở trên. Theo tác giả, để kiểm soát được hầu hết các khoản thu nhập thì yêu cầu mọi giao dịch đều được thanh toán qua ngân hàng, qua thẻ hay phải thanh toán trực tiếp qua người quản lý, có chứng từ hóa đơn hợp lý. Chẳng hạn, đối với những người làm nghề tự do như làm tiếp viên, dịch vụ matxa,... không được nhận

tiền thưởng trực tiếp từ khách hàng, mọi khoản tiền thưởng đều phải trả trực tiếp cho người quản lý. Để quản lý được vấn đề này, cơ quan chức năng sẽ tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động.

4.3. Về luật thuế thu nhập cá nhân

Từ những bất cập của luật thuế TNCN, tác giả xin kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ một số hướng giải quyết nhằm hoàn thiện luật thuế TNCN như sau:

Một là: Mức giảm trừ đối với thu nhập từ tiền lương tiền công không quy định cụ thể là một số tuyệt đối, mà tùy theo từng khu vực, từng địa phương, từng ngành nghề. Mức giảm trừ gia cảnh phải tính đến các chi phí cần thiết. Đảm bảo phù hợp với tốc độ tăng trưởng GDP và biến động của lạm phát. Đặc biệt là những người sống ở thành phố lớn, bao nhiêu là chi phí cơ bản như thuê nhà, xăng xe, điện thoại, internet, sinh hoạt hàng ngày, con cái học hành, hiếu, hi... Nhà nước để mức sàn 4 triệu đồng (đang dự thảo 6 triệu đồng) là mức tặn thu toàn dân, do vậy khác nào khuyến khích nhiều khoản thu nhập để ngoài lương, trốn thuế. Vì vậy, Nhà nước nên dự thảo nâng mức giảm trừ gia cảnh cho phù hợp với thực tiễn. Các quốc gia OECD thường cho phép áp dụng một số trường hợp giảm trừ: giảm trừ tiêu chuẩn các khoản phí nộp quỹ lương hưu và bảo hiểm; tiền trả lãi vay cầm cố; tiền trả lãi vay tiết kiệm, trợ cấp thất nghiệp và các trợ cấp khác.

Hai là: Soát xét lại qui định về miễn thuế, tránh sự thiên lệch giữa các đối tượng chịu thuế như: thu nhập từ kiều hối; Người nước ngoài được phép trừ tiền học phí của con trước khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN, còn người Việt Nam thì không. Quy định như vậy rõ ràng bất bình đẳng, thiệt thòi cho người Việt Nam.

Đối với miễn thuế cho chuyển nhượng bất động

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Tài chính (2011), *Chính sách thuế mới luật quản lý thuế và văn bản hướng dẫn thực hiện luật thuế*, Nhà xuất bản tài chính, Hà Nội.
2. Cục Thống kê Thanh Hóa, *Niên giám thống kê năm 2010*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
3. Cục thuế Thanh Hóa, *Báo cáo kết quả thu thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn Thanh Hóa*.
4. Gangadha Prasad Shukla- Phạm Minh Đức - Michael Engelschalk- Lê Minh Tuấn (Đồng chủ biên) (2011), *Cải cách thuế ở Việt Nam, hướng tới một hệ thống hiệu quả và công bằng hơn*, Ban quản lý kinh tế và xóa đói giảm nghèo khu vực Châu Á và Thái Bình Dương.
5. TS.Lê Xuân Trường (2012), “Sửa đổi luật thuế thu nhập cá nhân phù hợp với yêu cầu của thực tiễn”, *tạp chí Tài chính*, số 5 (571), tr 55-57.
6. Vụ chính sách thuế (2012), “Luật thuế thu nhập cá nhân: sự cần thiết và đạo lý của những quy định sửa đổi”, *tạp chí Tài chính*, số 5(571), tr.47-50.

sản của người chỉ có một nhà đất duy nhất phải qui định cụ thể hơn tránh gây khó khăn cho người dân.

Ba là: Đối với những khoản thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại, chuyển giao công nghệ, quà tặng, khuyến mại, trúng thưởng xổ số và các trò chơi có thưởng, không nên quy định mức khởi điểm là 10 triệu đồng mới đánh thuế nhằm hạn chế tình trạng tránh thuế, do việc đánh thuế trong những trường hợp này là đánh thuế từng lần. Ví dụ: Chia nhỏ giá trị chuyển giao công nghệ, nhượng quyền thương mại, quà tặng thành nhiều phần, mỗi phần là một hợp đồng có giá trị thấp hơn 10 triệu đồng thì sẽ không bị đánh thuế.

Bốn là: Qui định chặt chẽ hơn nữa các chế tài liên quan đến kê khai người phụ thuộc, bổ sung quy định cấp “mã số chiết trừ gia cảnh” cho các đối tượng phụ thuộc để cập nhật thông tin và tiện cho việc xác nhận và giám sát trong hành thu thuế TNCN, áp dụng công cụ tin học trong quản lý tránh sự trùng lặp nhưng đồng thời không gây khó dễ cho người dân.

Năm là: Phát triển hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, hướng tới việc quản lý thu nhập của cá nhân qua hệ thống ngân hàng; trước mắt phối hợp với hệ thống ngân hàng, các cơ quan khác của chính phủ, triển khai rộng rãi việc chi trả mọi khoản thu nhập qua tài khoản không chỉ của người làm công ăn lương mà với mọi thành phần dân cư trong xã hội. Có như thế nhà nước mới có thể quản lý được mọi khoản thu nhập như trong đối tượng chịu thuế đã qui định, tránh bỏ sót đối tượng chịu thuế, thu nhập chịu thuế, hạn chế thất thu, bảo đảm sự bình đẳng và tạo niềm tin cho công chúng.□